

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG  
CẦN THƠ**

**MỤC LỤC**

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	13 - 41
8. Phụ lục 01	42
9. Phụ lục 02	43

\*\*\*\*\*

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

### **Khái quát về Công ty**

Công ty là công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định số 1269/QĐ-CT.UB ngày 21 tháng 4 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt phương án và chuyển Xi nghiệp xi măng Cần Thơ trực thuộc Công ty sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Cần Thơ thành Công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty cổ phần số 1800553319 (số cũ là 6103000065), đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 4 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 04 tháng 10 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp.

### **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.  
Điện thoại : (0292) 3.859.899  
Fax : (0292) 3.832.297

### **Hoạt động chính của Công ty là:**

- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao.
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.
- Xây dựng nhà các loại.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Bốc xếp hàng hóa.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại.
- Khai thác quặng sắt.
- Sản xuất hóa chất cơ bản. Sản xuất sắt, thép, gang.
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.
- Sản xuất giấy nhẵn, bia nhân, bao bì từ giấy và bia.
- Đóng thuyền, thuyền thể thao và giải trí.
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu (không bao gồm tư vấn thuế, kiểm toán tư vấn, kế toán và tư vấn pháp luật).
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống.
- Bán buôn gạo.
- Bán buôn thực phẩm.
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao.
- Sản xuất máy chuyên dụng khác.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.
- Xuất khẩu xi măng các loại.
- Nhập khẩu: Thiết bị, phụ tùng thay thế, Clinker, thạch cao phục vụ sản xuất xi măng, hạt nhựa PP, PE và các loại giấy làm vỏ bao xi măng. Nhập khẩu khoáng sản quặng laterite (sắt), quặng felspat.
- Xuất khẩu khoáng sản đá Granite, tràng thạch (Felspat), thạch anh, gạch Block, gạch các loại.
- Sản xuất: tràng thạch (Felspat), đá Granite nhân tạo, thạch anh, gạch Block.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

### Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Thái Minh Thuyết	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2014
Ông Thái Châu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Út Em	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2014
Ông Phan Hoàng Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2014
Ông Trần Minh Quang	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2017 Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2014

#### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thái Thanh Phong	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 9 năm 2016
Ông Tống Duy Can	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 12 năm 2016
Bà Lê Thị Bích Thủy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 11 năm 2015

#### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Thái Minh Thuyết	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2014
Ông Trần Minh Quang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 9 năm 2011

#### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Thái Minh Thuyết – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty (bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2014).

#### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Tập đoàn.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các Chuẩn mực Kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ Kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### **Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**Thái Minh Thuyết**  
Chủ tịch

Ngày 24 tháng 8 năm 2017



**BAKER TILLY  
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Số: 151CT/2017/BCTC-KTTV

Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City  
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyễn Giap St., Cần Thơ City  
www.a-c.com.vn



## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 11 tháng 8 năm 2017, từ trang 06 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các nguyên tắc của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Hữu Danh - Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2013-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 8 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>221.686.733.874</b>	<b>148.182.712.590</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>62.245.310.361</b>	<b>26.981.503.661</b>
1. Tiền	111		28.245.310.361	26.981.503.661
2. Các khoản tương đương tiền	112		34.000.000.000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>1.650.000</b>	<b>1.650.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	1.650.000	1.650.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>73.171.952.415</b>	<b>60.917.974.829</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	67.385.637.333	60.887.996.294
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	13.985.519.437	7.628.318.166
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	7.232.051.736	7.097.618.989
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(15.714.649.388)	(14.979.351.917)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.7	283.393.297	283.393.297
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>76.688.964.137</b>	<b>50.936.068.378</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	76.688.964.137	50.936.068.378
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>9.578.856.961</b>	<b>9.345.515.722</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	2.936.576.539	1.760.042.988
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.642.280.422	7.585.472.734
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>180.561.852.528</b>	<b>161.602.703.359</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>157.736.951.259</b>	<b>141.139.531.150</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	123.431.860.664	106.404.767.607
- Nguyên giá	222		174.040.300.491	150.694.964.759
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(50.608.439.827)	(44.290.197.152)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	34.305.090.595	34.734.763.543
- Nguyên giá	228		38.293.730.405	38.293.730.405
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.988.639.810)	(3.558.966.862)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>8.685.787.911</b>	<b>6.973.137.906</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	8.685.787.911	6.973.137.906
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	5.347.894.510	5.347.894.510
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	2.178.246.800	2.178.246.800
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(7.526.141.310)	(7.526.141.310)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>14.139.113.358</b>	<b>13.490.034.303</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	10.771.230.881	10.744.497.316
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	3.367.882.477	2.745.536.987
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>402.248.586.402</b>	<b>309.785.415.949</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>237.425.123.974</b>	<b>172.446.418.449</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>174.414.838.169</b>	<b>118.289.676.045</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14a	47.309.127.321	30.087.675.613
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	14.454.958.656	10.814.630.476
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	1.891.342.531	3.321.805.790
4. Phải trả người lao động	314	V.17	3.541.185.753	2.081.446.780
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	3.992.759.493	2.920.472.911
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	13.982.546.639	793.996.211
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	88.707.237.054	68.215.739.298
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	535.680.722	53.908.966
13. Quỹ bình ôn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>63.010.285.805</b>	<b>54.156.742.404</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	262.000.000	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	62.748.285.805	54.156.742.404
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

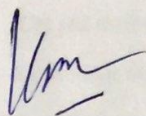
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

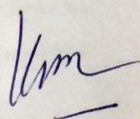
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>164.823.462.428</b>	<b>137.338.997.500</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>164.823.462.428</b>	<b>137.338.997.500</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22a	46.000.000.000	46.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		46.000.000.000	46.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22a	33.450.000.000	33.450.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.22a	571.183.239	571.183.239
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.22a	(40.000)	(40.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22a	19.914.209.446	19.914.209.446
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22a	61.494.693.439	33.659.331.181
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		33.177.559.425	33.659.331.181
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		28.317.134.014	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.23	3.393.416.304	3.744.313.634
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>402.248.586.402</b>	<b>309.785.415.949</b>

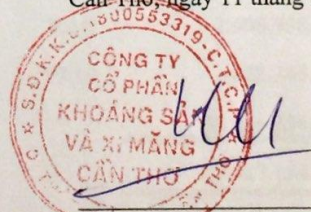
Cần Thơ, ngày 11 tháng 8 năm 2017



Tạ Thanh Kim  
Người lập biểu



Tạ Thanh Kim  
Kế toán trưởng



Thái Minh Thuyết  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

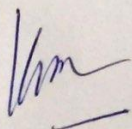
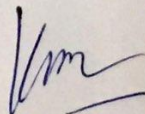
(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1a	325.600.223.873	145.847.895.164
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	1.180.287.080	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		324.419.936.793	145.847.895.164
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	275.054.553.109	128.402.734.927
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		49.365.383.684	17.445.160.237
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	19.697.760	28.721.758
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	5.490.427.590	3.266.904.431
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.490.413.770	3.266.555.136
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	5.437.611.963	2.116.850.375
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	6.793.332.711	5.914.690.372
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		31.663.709.180	6.175.436.817
12. Thu nhập khác	31	VI.8	156.873.758	150.414.444
13. Chi phí khác	32	VI.9	1.229.733.638	651.091.765
14. Lợi nhuận khác	40		(1.072.859.880)	(500.677.321)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		30.590.849.300	5.674.759.496
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	2.696.958.106	1.494.569.448
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	(622.345.489)	(369.749.411)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		28.516.236.683	4.549.939.459
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		28.317.134.014	4.523.453.141
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		199.102.669	26.486.318
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11a	6.051	741
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11a	6.051	741

Cần Thơ, ngày 11 tháng 8 năm 2017


Tạ Thanh Kim  
Người lập biểu

Tạ Thanh Kim  
Kế toán trưởngThái Minh Thuyết  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		379.247.567.249	168.399.614.068
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(321.882.643.971)	(153.497.021.536)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(14.949.126.687)	(10.916.747.560)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(4.346.884.091)	(2.765.670.135)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.16	(3.229.355.249)	(1.306.216.141)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		18.356.480.572	8.910.191.602
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(13.710.899.076)	(12.836.511.516)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>39.485.138.747</b>	<b>(4.012.361.218)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(33.422.541.202)	(33.213.502.799)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		118.181.818	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	1.700.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(33.304.359.384)</b>	<b>(31.513.502.799)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

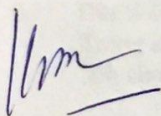
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

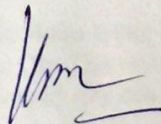
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.20a, 20b	253.683.983.150	157.017.781.731
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20a, 20b	(224.600.941.993)	(126.071.116.799)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>29.083.041.157</b>	<b>30.946.664.932</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>35.263.820.520</b>	<b>(4.579.199.085)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	V.1	<b>26.981.503.661</b>	<b>17.970.585.418</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	VI.4, 5	(13.820)	919.629
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	V.1	<b>62.245.310.361</b>	<b>13.392.305.962</b>

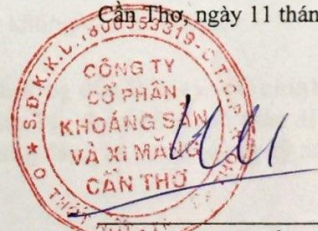
Cần Thơ, ngày 11 tháng 8 năm 2017



Tạ Thanh Kim  
Người lập biểu



Tạ Thanh Kim  
Kế toán trưởng



Thái Minh Thuyết  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất kinh doanh: Vật liệu xây dựng, xi măng PCB30 và PCB40 theo TCVN 6260: 1997. Xuất khẩu xi măng các loại. Nhập khẩu thiết bị, phụ tùng thay thế, Clinker, thạch cao phục vụ sản xuất xi măng, hạt nhựa PP, PE và các loại giấy làm vỏ bao xi măng. Vận tải hàng hóa đường thủy và đường bộ. Xây dựng dân dụng. Đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng khu dân cư. Kinh doanh bất động sản. Sản xuất kinh doanh hơi kỹ nghệ. Kinh doanh xăng, dầu, nhớt, gas, khí đốt (hoạt động phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện của Sở Công Thương). Đầu tư trồng, khai thác và chế biến các sản phẩm từ cây công, nông nghiệp. Khai thác kinh doanh, xuất nhập khẩu khoáng sản (hoạt động phải có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền).

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Trong kỳ, Nhà máy Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang của Tập đoàn đã chính thức đi vào hoạt động, làm cho doanh thu và lợi nhuận kỳ này của Tập đoàn tăng đáng kể so với cùng kỳ năm trước.

#### 6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 03 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

##### 6a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Trong kỳ, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại các công ty con.

##### 6b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH một thành viên Xi măng Cần Thơ Hậu Giang	Cụm công nghiệp tập trung Phú Hữu A - giai đoạn 3, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Sản xuất xi măng	100%	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Bất động sản CANTCIMEX	Xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Kinh doanh bất động sản	90%	90%	90%	90%
Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên	Km 8, Ấp 3, Xã Sông Trầu, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai	Khai thác đá, gia công xi măng	75%	75%	75%	75%

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6c. Công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu: Không

6d. Công ty liên kết không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Lý do
Công ty Liên doanh Acavi Group Co.,Ltd	Huyện Chambamom, TP. Phnompenh, Campuchia	Khai thác cát, kinh doanh bất động sản, đầu tư hạ tầng khu dân cư, xây dựng dân dụng và công nghiệp, sản xuất kinh doanh đất mỏ Laterite	33%	33%	Do Công ty này đang tiến hành thủ tục giải thể.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất  
Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

### 8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 216 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 188 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chuẩn mực và Chế độ Kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

#### 3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và Ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của Ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của Ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của Ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết kỳ kế toán được xác định theo tỷ giá mua của các Ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### 4. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 5. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Chứng khoán kinh doanh*

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### ***Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết***

#### ***Công ty liên doanh***

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Tập đoàn và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Tập đoàn ghi nhận lợi ích của mình trong cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó khoản vốn góp trong liên doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Tập đoàn ngừng sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ ngày kết thúc quyền đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát.

Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được lập cùng năm tài chính với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

#### ***Công ty liên kết***

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng năm tài chính với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

#### ***Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cost và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính

## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### **6. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### **7. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường, chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### *Chi phí sửa chữa tài sản cố định*

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

### 9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	06 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

### 11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản

## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao phương pháp đường thẳng theo thời gian ghi trên quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

### ***Chương trình phần mềm máy tính***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

## **12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## **13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

## **14. Vốn chủ sở hữu**

### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### **Thặng dư vốn cổ phần**

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### **Vốn khác của chủ sở hữu**

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

### **Cổ phiếu quỹ**

Khi mua lại cổ phiếu do Tập đoàn phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

## **15. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## **16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

### **Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm**

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm, hàng hóa như người sở hữu sản phẩm, hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm, hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### **Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### ***Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền***

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền đối với hợp đồng không hủy ngang được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán nền đất.
- Tập đoàn đã thu được hoặc chắc chắn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất.

### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### ***Tiền bản quyền***

Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng chuyển giao bản quyền.

### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## **17. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ sau.

## **18. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	2.415.292.684	3.157.616.358
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (*)	25.830.017.677	23.823.887.303
Các khoản tương đương tiền	34.000.000.000	-
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng (**)	34.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>62.245.310.361</b>	<b>26.981.503.661</b>

(\*) Khoản tiền gửi ngân hàng trị giá 9.051.789.439 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Phòng giao dịch Thốt Nốt.

(\*\*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh thành phố Cần Thơ bị phong tỏa để đảm bảo cho các hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo lãnh, đảm bảo nguồn thanh toán LC tại Ngân hàng này.

#### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

##### 2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu	1.650.000	1.650.000	-	1.650.000	1.650.000	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Tổng Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Việt Nam	1.650.000	1.650.000	-	1.650.000	1.650.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.650.000</b>	<b>1.650.000</b>	<b>-</b>	<b>1.650.000</b>	<b>1.650.000</b>	<b>-</b>

**2b. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn góp	5.347.894.510	5.347.894.510
Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	-	-
<b>Cộng</b>	<b>5.347.894.510</b>	<b>5.347.894.510</b>

Công ty Liên doanh Acavi Group Co.,Ltd được thành lập theo Hợp đồng liên doanh giữa Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ và Công ty OMSAURA Co.,Ltd. (Campuchia) với lĩnh vực kinh doanh: khai thác cát, kinh doanh bất động sản, đầu tư hạ tầng khu dân cư, xây dựng dân dụng và công nghiệp, sản xuất kinh doanh đất mỏ Laterite. Tỷ lệ cổ phần Công ty sở hữu theo Giấy phép là 33% và Công ty cũng đã thực góp 5.347.894.510 VND tương đương 33% tổng cổ phần.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	5.347.894.510	5.347.894.510
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>5.347.894.510</b>	<b>5.347.894.510</b>

**Tình hình hoạt động của công ty liên doanh, liên kết**

Công ty Liên doanh Acavi Group Co.,Ltd hiện đang trong giai đoạn làm thủ tục giải thể, đến nay chưa hoàn tất.

**Giao dịch với công ty liên doanh, liên kết**

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với công ty liên doanh, liên kết.

**2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Cosevco 6	2.178.246.800	2.178.246.800	2.178.246.800	2.178.246.800
<b>Cộng</b>	<b>2.178.246.800</b>	<b>2.178.246.800</b>	<b>2.178.246.800</b>	<b>2.178.246.800</b>

Công ty đầu tư mua 200.000 cổ phiếu và được chia cổ tức bằng cổ phiếu 36.800 cổ phiếu, tổng cộng Công ty sở hữu 236.800 cổ phiếu, tương đương 7% trong Công ty cổ phần Cosevco 6.

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	7.526.141.310	7.526.141.310
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>7.526.141.310</b>	<b>7.526.141.310</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Công ty Cổ phần Xi măng Kiên Giang	3.244.723.507	3.800.457.991
Công ty TNHH Đức Khang	4.155.505.161	4.121.305.481
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc Tế Chailease	3.456.550.000	-
Các khách hàng khác	56.528.858.665	52.966.232.822
<b>Cộng</b>	<b>67.385.637.333</b>	<b>60.887.996.294</b>

Tổng các khoản nợ phải thu tại mọi thời điểm của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Phòng giao dịch Thốt Nốt với giá trị sổ sách tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 là 52.619.090.004 VND (số đầu năm là 52.586.069.461 VND).

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng Hậu Giang	4.886.837.633	4.911.675.133
Công ty TNHH MTV Ô tô Út Dương	836.520.000	1.041.850.000
Jiangsu Pengfei Group Co., Ltd	5.473.102.170	-
Các nhà cung cấp khác	2.789.059.634	1.674.793.033
<b>Cộng</b>	<b>13.985.519.437</b>	<b>7.628.318.166</b>

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Tạm ứng nhân viên	945.949.030	-	894.426.887	-
Nguyễn Ngọc Tuấn – Phải thu khác	2.766.387.648	-	2.772.387.648	-
Võ Thái Bình – Phải thu khác	2.133.745.615	-	2.136.745.615	-
Trần Ngọc Đảo – Phải thu khác	515.676.515	515.676.515	515.676.515	515.676.515
Ký cược, ký quỹ	10.704	-	10.704	-
Thuế GTGT tạm tính cho khoản nhận ứng trước về chuyển nhượng bất động sản	168.287.798	-	168.287.798	-
Thuế TNDN tạm tính cho khoản nhận ứng trước về chuyển nhượng bất động sản	117.100.000	-	81.514.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	584.894.426	484.444.475	528.569.822	484.444.475
<b>Cộng</b>	<b>7.232.051.736</b>	<b>1.000.120.990</b>	<b>7.097.618.989</b>	<b>1.000.120.990</b>

**6. Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
Trần Ngọc Đảo – Phải thu khác	Trên 3 năm	515.676.515	-	Trên 3 năm	515.676.515	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm		
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	
Phải thu khác các tổ chức và cá nhân khác	Trên 6 tháng đến dưới 1 năm	46.068.521	32.247.965	Trên 6 tháng đến dưới 1 năm	229.105.576	48.121.503	
	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	60.483.576	30.241.788	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	37.200.000	18.600.000	
	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	14.420.000	4.326.000	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	41.280.000	12.384.000	
	Trên 3 năm	776.746.025	-	Trên 3 năm	782.365.128	-	
Công ty TNHH vật liệu xây dựng Đại Thành Cà Mau – Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	1.589.451.692	-	Trên 3 năm	1.589.451.692	-	
	Phải thu tiền bán hàng các tổ chức và cá nhân khác	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	1.000.949.592	700.664.714	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	522.164.757	365.515.330
		Từ 1 năm đến dưới 2 năm	2.516.090.212	1.258.045.106	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	2.907.932.650	1.453.966.325
		Từ 2 năm đến dưới 3 năm	1.098.186.530	329.455.959	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	6.218.551.340	1.865.565.402
	Trên 3 năm	10.451.558.257	-	Trên 3 năm	5.899.776.819	-	
<b>Cộng</b>		<b>18.069.630.920</b>	<b>2.354.981.532</b>		<b>18.743.504.477</b>	<b>3.764.152.560</b>	

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	14.979.351.917	12.954.135.912
Trích lập dự phòng bổ sung	735.297.471	1.670.407.900
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>15.714.649.388</b>	<b>14.624.543.812</b>

**7. Tài sản thiếu chờ xử lý**

Là khoản chênh lệch giữa thực tế kiểm kê và sổ sách của hàng tồn kho tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên.

**8. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	29.175.937.086	-	15.038.133.821	-
Công cụ, dụng cụ	111.858.570	-	227.340.562	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	46.436.150.708	-	34.147.213.635	-
Thành phẩm	811.885.805	-	1.352.323.090	-
Hàng hóa	153.131.968	-	171.057.270	-
<b>Cộng</b>	<b>76.688.964.137</b>	<b>-</b>	<b>50.936.068.378</b>	<b>-</b>

**9. Chi phí trả trước**

**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm, phí đường bộ	307.870.755	337.165.158
Chi phí sửa chữa	1.144.157.382	973.938.111

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí vận chuyển	1.181.407.464	100.349.457
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	303.140.938	348.590.262
<b>Cộng</b>	<b><u>2.936.576.539</u></b>	<b><u>1.760.042.988</u></b>

**9b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	545.420.506	294.361.667
Chi phí sửa chữa	4.224.228.252	4.242.495.292
Chi phí san lấp mặt bằng còn phải phân bổ	5.624.058.358	5.699.250.814
Các chi phí trả trước dài hạn khác	377.523.765	508.389.543
<b>Cộng</b>	<b><u>10.771.230.881</u></b>	<b><u>10.744.497.316</u></b>

**10. Tài sản cố định hữu hình**

Thông tin về biến động của tài sản cố định hữu hình được trình bày ở phụ lục 1 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 91.853.550.070 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại các Ngân hàng.

**11. Tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	38.101.686.905	192.043.500	38.293.730.405
Tăng trong kỳ	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>38.101.686.905</u></b>	<b><u>192.043.500</u></b>	<b><u>38.293.730.405</u></b>
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	215.988.406	192.043.500	408.031.906
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	3.366.923.362	192.043.500	3.558.966.862
Khấu hao trong kỳ	429.672.948	-	429.672.948
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>3.796.596.310</u></b>	<b><u>192.043.500</u></b>	<b><u>3.988.639.810</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	34.734.763.543	-	34.734.763.543
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>34.305.090.595</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>34.305.090.595</u></b>

Toàn bộ quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 34.305.090.595 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh thành phố Cần Thơ.

**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Mua sắm TSCĐ (*)	6.914.045.795	2.148.658.625	(1.117.272.727)	(6.000)	7.945.425.693
XDCB dở dang	59.092.111	5.219.915.656	(4.538.645.549)	-	740.362.218
- Đường nội bộ	-	4.456.873.731	(4.456.873.731)	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

- Hệ thống camera	3.263.636	78.508.182	(81.771.818)	-	-
- Dây chuyền 2 nhà máy xi măng	-	31.282.163	-	-	31.282.163
- Xây dựng công trình nhà máy xi măng Cần Thơ - Hậu Giang	55.828.475	653.251.580	-	-	709.080.055
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	563.998.968	-	(563.998.968)	-
<b>Cộng</b>	<b>6.973.137.906</b>	<b>7.932.573.249</b>	<b>(5.655.918.276)</b>	<b>(564.004.968)</b>	<b>8.685.787.911</b>

(\*) Khoản mua sắm tài sản cố định gồm:

*Dây chuyền sản xuất gạch nhẹ không nung trị giá tồn từ đầu năm và cuối kỳ là 4.643.735.250 VND đã hoàn thành nhưng do giữa Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang với bên nhà thầu chưa thống nhất được giá trị bàn giao nên chưa ghi nhận vào tài sản và đang có kế hoạch cải tạo lại để thay đổi mục đích sử dụng.*

**13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	2.745.536.987	1.748.544.167
Tăng do hợp nhất kinh doanh	629.437.962	370.225.512
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(7.092.472)	(468.101)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>3.367.882.477</b>	<b>2.118.301.578</b>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

**14. Phải trả người bán ngắn hạn****14a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>		
Công ty Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Hậu Giang	5.915.673.878	5.915.673.878
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Nam Phương	2.531.239.900	2.757.552.800
Công ty Cổ phần Bao bì Nhơn Trạch	8.350.196.000	5.124.567.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Tây Bắc	16.047.282.100	-
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Tây Bắc	-	4.646.619.200
Các nhà cung cấp khác	14.464.735.443	11.643.262.735
<b>Cộng</b>	<b>47.309.127.321</b>	<b>30.087.675.613</b>

**14b. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Nợ quá hạn của các nhà cung cấp khác</b>		
Công ty Cổ phần Lạc Hồng Đồng Nai	231.968.745	231.968.745
Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Tuấn Lộc	45.808.491	45.808.491
Trần Đình Mạnh	43.000.000	43.000.000
Các nhà cung cấp khác	49.769.833	49.769.833
<b>Cộng</b>	<b>370.547.069</b>	<b>370.547.069</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<b>4.081.248.000</b>	<b>4.081.248.000</b>
Nguyễn Thị Út Em	4.081.248.000	4.081.248.000
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<b>10.373.710.656</b>	<b>6.733.382.476</b>
Công ty TNHH Xây dựng Đại Tín	1.155.000.000	1.155.000.000
Các khách hàng khác	9.218.710.656	5.578.382.476
<b>Cộng</b>	<b>14.454.958.656</b>	<b>10.814.630.476</b>

**16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	985.341.685	-	1.625.569.265	(2.549.023.039)	61.887.911	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	56.998.316	(56.998.316)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	31.282.163	(31.282.163)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.299.482.101	-	2.696.958.106	(3.229.355.249)	1.767.084.958	-
<i>Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ (*)</i>	799.771.802	-	526.943.997	(1.073.530.585)	253.185.214	-
<i>Công ty Cổ phần Bất động sản Cantcimex</i>	1.217.045.834	-	701.062.723	(1.289.101.283)	629.007.274	-
<i>Công ty TNHH MTV xi măng Cần Thơ Hậu Giang</i>	282.664.465	-	1.468.951.386	(866.723.381)	884.892.470	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	-	-	35.586.000	(35.586.000)	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	36.363.044	-	88.241.599	(62.853.941)	61.750.702	-
Tiền thuế đất	-	-	108.723.062	(108.723.062)	-	-
Các loại thuế khác	618.960	-	18.402.480	(18.402.480)	618.960	-
<b>Cộng</b>	<b>3.321.805.790</b>	<b>-</b>	<b>4.661.760.991</b>	<b>(6.092.224.250)</b>	<b>1.891.342.531</b>	<b>-</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Thành phẩm, hàng hóa bán trong nước	10%
- Các dịch vụ khác	10%

**Thuế xuất, nhập khẩu**

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan. Và theo Giấy chứng nhận đầu tư số 6876418265 ngày 10 tháng 5 năm 2017 do Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang cấp, Công ty TNHH MTV xi măng Cần Thơ – Hậu Giang được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định; nguyên liệu, vật tư, linh kiện để thực hiện dự án đầu tư. Các hàng hóa nằm ngoài danh mục miễn thuế kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### Thuế thu nhập doanh nghiệp

- Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế.
  - Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 6876418265 ngày 10 tháng 5 năm 2017 do Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang cấp, Công ty TNHH MTV xi măng Cần Thơ – Hậu Giang nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ dự án Nhà máy xi măng Cần Thơ – Hậu Giang; Trạm trộn sản xuất bê tông tươi, bê tông đúc sẵn và dự án gạch block bê tông nhẹ không nung với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi doanh nghiệp có doanh thu hoạt động từ dự án, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2017 là năm thứ 03 dự án được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp.
  - Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 642031000009 ngày 02 tháng 11 năm 2010 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang cấp, Công ty Cổ phần Bất động sản Cantcimex nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng Khu tái định cư-dân cư phục vụ cho Khu đô thị công nghiệp Sông Hậu với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Riêng thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng quyền góp vốn, chuyển nhượng bất động sản, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền tham gia dự án đầu tư, ... nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.
  - Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% cho các khoản thu nhập tính thuế.
- (\*) Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.150.782.118	4.775.174.068
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	933.937.868	158.021.958
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(1.200.490)
Thu nhập chịu thuế	11.084.719.986	4.931.995.536
Thu nhập được miễn thuế	(8.450.000.000)	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	2.634.719.986	4.931.995.536
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>526.943.997</b>	<b>986.399.107</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>526.943.997</b>	<b>986.399.107</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)*****Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản***

Tập đoàn phải tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 1% trên số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính. Tập đoàn sẽ quyết toán lại số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho hoạt động này khi bàn giao bất động sản.

***Tiền thuê đất***

Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 14.177,53 m<sup>2</sup> đất đang sử dụng với mức 12.763,36 VND/m<sup>2</sup>/năm. Chi phí thuê được điều chỉnh sau mỗi 05 năm theo thông báo của Cục thuế thành phố Cần Thơ (từ năm 2016 tiền thuê đất đối với diện tích này tăng lên mức 15.337,38 VND/m<sup>2</sup>/năm).

***Các loại thuế khác***

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

**17. Phải trả người lao động**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phải trả	3.541.185.753	2.081.446.780
<b>Cộng</b>	<b>3.541.185.753</b>	<b>2.081.446.780</b>

**18. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải trả các bên liên quan</i></b>	<b>34.735.343</b>	<b>74.850.137</b>
Bà Nguyễn Thị Út Em – Chi phí lãi vay phải trả	23.803.836	63.554.247
Bà Nguyễn Thị Thanh Phương – Chi phí lãi vay phải trả	10.931.507	11.295.890
<b><i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i></b>	<b>3.958.024.150</b>	<b>2.845.622.774</b>
Chi phí lãi vay phải trả	3.958.024.150	2.810.160.407
Chi phí tiền điện	-	35.462.367
<b>Cộng</b>	<b>3.992.759.493</b>	<b>2.920.472.911</b>

**19. Phải trả ngắn hạn khác****19a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải trả các bên liên quan</i></b>	<b>4.337.822.485</b>	<b>190.322.485</b>
Bà Nguyễn Thị Út Em - Tiền ứng mua cổ phần	2.242.500.000	-
Ông Thái Minh Thuyết - Tiền ứng mua cổ phần	2.070.000.000	-
Ông Thái Châu – Phải trả khác	-	165.000.000
Ông Thái Châu – Phải trả tiền lãi vay	25.322.485	25.322.485
<b><i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i></b>	<b>9.644.724.154</b>	<b>603.673.726</b>
Kinh phí công đoàn	68.683.001	26.872.930
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	8.384.105	1.082.253
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	262.000.000
Công ty Cổ phần Lạc Hồng Đồng Nai	37.319.250	37.319.250
Thuế GTGT tạm tính cho khoản nhận ứng trước về chuyển nhượng bất động sản	168.287.798	168.287.798

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thái Hưng - Tiền ứng mua cổ phần	2.613.300.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	6.748.750.000	108.111.495
<b>Cộng</b>	<b>13.982.546.639</b>	<b>793.996.211</b>

**19b. Phải trả dài hạn khác**

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược.

**19c. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Tập đoàn có khoản nợ quá hạn chưa thanh toán cho Công ty Cổ phần Lạc Hồng Đồng Nai với số tiền 37.319.250 VND (số đầu năm là 37.319.250 VND).

**20. Vay và nợ thuê tài chính****20a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</b>	<b>4.363.703.575</b>	<b>4.363.703.575</b>	<b>17.790.952.038</b>	<b>17.790.952.038</b>
Vay Bà Nguyễn Thị Út Em <sup>(i)</sup>	2.000.000.000	2.000.000.000	10.690.000.000	10.690.000.000
Vay Bà Nguyễn Thị Thanh Phương <sup>(ii)</sup>	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Vay Ông Thái Châu <sup>(iii)</sup>	345.240.000	345.240.000	5.082.488.463	5.082.488.463
Vay Bà Trần Thị Phương	18.463.575	18.463.575	18.463.575	18.463.575
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</b>	<b>84.343.533.479</b>	<b>84.343.533.479</b>	<b>50.424.787.260</b>	<b>50.424.787.260</b>
Vay ngắn hạn ngân hàng	81.104.533.479	81.104.533.479	50.000.210.419	50.000.210.419
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh thành phố Cần Thơ <sup>(iv)</sup>	46.449.646.002	46.449.646.002	6.542.481.600	6.542.481.600
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Phòng giao dịch Thốt Nốt <sup>(v)</sup>	28.733.212.186	28.733.212.186	41.941.539.656	41.941.539.656
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Bản Việt – Chi nhánh Cần Thơ <sup>(vi)</sup>	5.921.675.291	5.921.675.291	1.516.189.163	1.516.189.163
Vay ngắn hạn các cá nhân	-	-	424.576.841	424.576.841
Vay Bà Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	-	-	424.576.841	424.576.841
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)	3.239.000.000	3.239.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>88.707.237.054</b>	<b>88.707.237.054</b>	<b>68.215.739.298</b>	<b>68.215.739.298</b>

(i) Khoản vay Bà Nguyễn Thị Út Em để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh với thời hạn 12 tháng, lãi suất 7%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng hình thức tín chấp.

(ii) Khoản vay Bà Nguyễn Thị Thanh Phương để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh với thời hạn 12 tháng, lãi suất 7%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng hình thức tín chấp.

(iii) Vay Ông Thái Châu để đầu tư mở rộng kinh doanh với lãi suất 0%/tháng, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (iv) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh thành phố Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 7%/năm, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà cửa vật kiến trúc và máy móc thiết bị (xem thuyết minh số V.10).
- (v) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Phòng giao dịch Thốt Nốt để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh với hạn mức 68.000.000.000 VND, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản, số dư tiền gửi, các khoản phải thu (xem thuyết minh V.1, V.3 và V.10) và quyền sử dụng đất của bên thứ ba.
- (vi) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Bản Việt – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh với hạn mức 7.008.251.260 VND, thời hạn cấp hạn mức từ ngày 15 tháng 7 năm 2016 đến tháng 7 năm 2017, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất của bên thứ ba.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	50.000.210.419	231.468.709.084	-	(200.364.386.024)	81.104.533.479
Vay ngắn hạn các cá nhân	18.215.528.879	10.306.230.665	-	(24.158.055.969)	4.363.703.575
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	3.239.000.000	-	3.239.000.000
<b>Cộng</b>	<b>68.215.739.298</b>	<b>241.774.939.749</b>	<b>3.239.000.000</b>	<b>(224.522.441.993)</b>	<b>88.707.237.054</b>

### 20b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn phải trả tổ chức khác</i>		
Vay dài hạn ngân hàng	62.748.285.805	54.156.742.404
- Ngân hàng TMCP Bản Việt - Chi nhánh Cần Thơ <sup>(i)</sup>	4.877.500.000	-
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh thành phố Cần Thơ <sup>(ii)</sup>	57.870.785.805	54.156.742.404
<b>Cộng</b>	<b>62.748.285.805</b>	<b>54.156.742.404</b>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Bản Việt – Chi nhánh Cần Thơ để thanh toán hoặc bù đắp tiền mua xe phục vụ kinh doanh với lãi suất 9,4%/năm cố định trong 12 tháng đầu, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 22 tháng 6 năm 2017. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp phương tiện vận tải (xem thuyết minh số V.10).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh thành phố Cần Thơ để đầu tư Nhà máy Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang với lãi suất 10,5%/năm, thời hạn vay 09 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 24 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 01 năm 2018. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của Tập đoàn và toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay thuộc dự án Nhà máy Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang (xem thuyết minh số V.10 và V.11).

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	3.239.000.000	-
Trên 01 năm đến 05 năm	40.877.500.000	28.000.000.000
Trên 05 năm	21.870.785.805	26.156.742.404
<b>Cộng</b>	<b>65.987.285.805</b>	<b>54.156.742.404</b>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	54.156.742.404	-
Số tiền vay phát sinh	11.909.043.401	30.941.029.869
Số tiền vay đã trả	(78.500.000)	-
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(3.239.000.000)	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>62.748.285.805</b>	<b>30.941.029.869</b>

### 20c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn có khoản vay quá hạn chưa thanh toán cho Bà Trần Thị Phượng với số tiền 18.463.575 VND (số đầu năm là 18.463.575 VND).

### 21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	53.908.966	481.771.756	-	535.680.722
<b>Cộng</b>	<b>53.908.966</b>	<b>481.771.756</b>	<b>-</b>	<b>535.680.722</b>

### 22. Vốn chủ sở hữu

#### 22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 2 đính kèm.

#### 22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp: 46.000.000.000 VND

Số lượng cổ phần: 4.600.000 cổ phần

<u>Cổ đông</u>	<u>Số cổ phần</u>	<u>Số vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ sở hữu (%)</u>
Ông Thái Minh Thuyết	690.000	6.900.000.000	15,00
Cổ đông khác	3.910.000	39.100.000.000	85,00
<b>Cộng</b>	<b>4.600.000</b>	<b>46.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch CCM.

#### 22c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.600.000	4.600.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.600.000	4.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.600.000	4.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	4	4
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4	4
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.599.996	4.599.996
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.599.996	4.599.996
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**23. Lợi ích cổ đông không kiểm soát**

Lợi ích cổ đông không kiểm soát thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	3.744.313.634	2.767.482.860
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	199.102.669	26.486.318
Giảm do hợp nhất kinh doanh	(549.999.999)	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>3.393.416.304</b>	<b>2.793.969.178</b>

**24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****24a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	337.446.123	337.446.123
Trên 1 năm đến 5 năm	1.241.061.431	1.349.784.492
Trên 5 năm	970.000.000	1.030.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.548.507.554</b>	<b>2.717.230.615</b>

Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ thuê đất đối với các diện tích đang sử dụng dưới hình thức thuê hoạt động như sau:

Diện tích (m <sup>2</sup> )	14.177,53
Tiền thuê đất (VND/m <sup>2</sup> /năm)	15.337,38
Tổng thời gian thuê (năm)	11
Thời gian thuê còn lại (năm)	4,5

Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ thuê đất dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê đất có hiệu lực trong 11 năm và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được điều chỉnh sau mỗi 05 năm theo thông báo của Cục thuế TP. Cần Thơ.

Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên thuê một số nhà kho và đất tại Km 8 ấp 3, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ năm 2010 đến năm 2030 và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được ổn định trong suốt thời gian thuê.

**24b. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	829,79	835,29

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	1.700.226.612	393.966.506
Doanh thu bán thành phẩm	305.344.750.832	124.238.096.695
Doanh thu cung cấp dịch vụ	16.541.306.159	15.566.144.789
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	2.013.940.270	5.649.687.174
<b>Cộng</b>	<b>325.600.223.873</b>	<b>145.847.895.164</b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Là khoản chiết khấu thương mại.

**3. Giá vốn hàng bán**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.431.227.025	388.024.099
Giá vốn của thành phẩm đã bán	268.457.895.189	119.190.343.799
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	4.033.799.695	4.936.961.874
Giá vốn của thành phẩm bất động sản đã bán	1.131.631.200	3.887.405.155
<b>Cộng</b>	<b>275.054.553.109</b>	<b>128.402.734.927</b>

**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	19.697.760	27.336.970
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	919.629
<b>Cộng</b>	<b>19.697.760</b>	<b>28.721.758</b>

**5. Chi phí tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	5.490.413.770	3.266.555.136
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	349.295
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	13.820	-
<b>Cộng</b>	<b>5.490.427.590</b>	<b>3.266.904.431</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****6. Chi phí bán hàng**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.981.151.230	953.794.743
Chi phí vật liệu, bao bì	175.144.720	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	93.476.532	93.476.532
Chi phí dịch vụ mua ngoài	993.404.394	804.515.987
Chi phí khác	2.194.435.087	265.063.113
<b>Cộng</b>	<b>5.437.611.963</b>	<b>2.116.850.375</b>

**7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.986.934.464	1.833.395.397
Chi phí vật liệu quản lý	-	7.771.243
Chi phí đồ dùng văn phòng	642.307.589	2.598.181
Chi phí khấu hao tài sản cố định	269.644.570	892.933.788
Thuế, phí và lệ phí	127.125.542	123.723.062
Dự phòng phải thu khó đòi	735.297.471	1.670.407.900
Chi phí dịch vụ mua ngoài	968.605.294	357.522.503
Chi phí khác	1.063.417.781	1.026.338.298
<b>Cộng</b>	<b>6.793.332.711</b>	<b>5.914.690.372</b>

**8. Thu nhập khác**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi do thanh lý vỏ chai oxy	-	76.818.181
Thu tiền bồi thường tổn thất xe	70.000.000	-
Thu nhập khác	86.873.758	73.596.263
<b>Cộng</b>	<b>156.873.758</b>	<b>150.414.444</b>

**9. Chi phí khác**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí hỗ trợ nhân viên bồi thường tai nạn giao thông khi vận chuyển hàng hóa	605.400.000	-
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	68.200.989	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	223.613.149	391.153.529
Khấu hao các tài sản cố định không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	113.221.386	56.460.887
Chi phí khác	219.298.114	203.477.349
<b>Cộng</b>	<b>1.229.733.638</b>	<b>651.091.765</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	7.092.473	468.101
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(629.437.962)	(370.217.512)
<b>Cộng</b>	<b>(622.345.489)</b>	<b>(369.749.411)</b>

**11. Lãi trên cổ phiếu****11a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	28.317.134.014	4.523.453.141
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(481.771.756)	(1.113.674.163)
- Thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	(22.617.266)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(481.771.756)	(1.091.056.897)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	27.835.362.258	3.409.778.978
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	4.599.996	4.599.996
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>6.051</b>	<b>741</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.599.996	4.599.996
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b>4.599.996</b>	<b>4.599.996</b>

**11b. Thông tin khác**

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

**12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	148.163.481.963	103.407.489.604
Chi phí nhân công	14.672.997.760	11.902.230.282
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.875.467.046	3.107.598.490
Chi phí dịch vụ mua ngoài	32.283.498.799	17.946.850.319
Chi phí khác	2.795.674.789	5.508.446.601
<b>Cộng</b>	<b>203.791.120.357</b>	<b>141.872.615.296</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Các thành viên Hội đồng quản trị		
<i>Mua nguyên vật liệu</i>	50.460.000	91.671.000
<i>Vay ngắn hạn</i>	1.340.947.256	1.069.200.143
<i>Thu trước tiền mua cổ phiếu</i>	4.312.500.000	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được thực hiện theo giá thỏa thuận.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh ở mục V.15, V.18, V.19a và V.20a.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ*

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	320.255.253	799.761.262
Tiền thưởng	37.499.578	127.967.464
<b>Cộng</b>	<b>357.754.831</b>	<b>927.728.726</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Liên doanh Acavi Group Co.,Ltd	Công ty liên kết

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với bên liên quan khác.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn không có công nợ với bên liên quan khác.

### 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

#### 2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là kinh doanh thành phẩm xi măng, dịch vụ gia công xi măng các loại. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là bán vật tư, hơi kỹ nghệ, kinh doanh bất động sản... doanh thu từ các hoạt động khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu (6 tháng đầu năm 2017 là khoảng 6% tổng doanh thu). Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.3.

#### 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Tạ Thanh Kim  
Người lập biểu

Tạ Thanh Kim  
Kế toán trưởng

Cần Thơ, ngày 11 tháng 8 năm 2017  
Thái Minh Thuyết  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

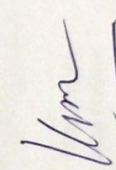
**BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ****PHỤ LỤC 01****TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

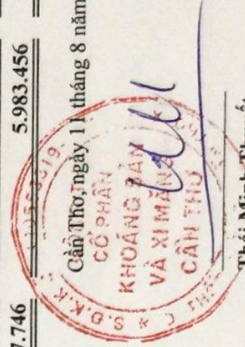
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	22.454.821.279	85.169.035.353	41.983.856.183	995.865.394	150.694.964.759
Tăng trong kỳ	4.493.157.617	3.396.102.358	19.363.818.182	-	27.253.078.157
Mua sắm mới	36.283.886	3.278.875.995	18.282.000.000	-	21.597.159.881
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	4.456.873.731	117.226.363	1.081.818.182	-	5.655.918.276
Giảm trong kỳ	-	(3.142.318.182)	(765.424.243)	-	(3.907.742.425)
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.142.318.182)	(765.424.243)	-	(3.907.742.425)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>26.947.978.896</b>	<b>85.422.819.529</b>	<b>60.582.250.122</b>	<b>995.865.394</b>	<b>174.040.300.491</b>
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.831.878.687	16.208.334.982	6.458.432.268	922.874.485	25.421.520.422
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	4.904.336.895	27.165.086.468	11.244.589.977	976.183.812	44.290.197.152
Tăng trong kỳ	1.266.193.125	3.060.364.935	2.557.027.925	13.698.126	6.897.284.111
Khấu hao trong kỳ	1.266.193.125	3.060.364.935	2.557.027.925	13.698.126	6.897.284.111
Giảm trong kỳ	-	(157.115.910)	(421.925.526)	-	(579.041.436)
Thanh lý, nhượng bán	-	(157.115.910)	(421.925.526)	-	(579.041.436)
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.170.530.020</b>	<b>30.068.335.493</b>	<b>13.379.692.376</b>	<b>989.881.938</b>	<b>50.608.439.827</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	17.550.484.384	58.003.948.885	30.739.266.206	19.681.582	106.404.767.607
Số cuối kỳ	20.777.448.876	55.354.484.036	47.202.557.746	5.983.456	123.431.860.664

Cần Thơ, ngày 11 tháng 8 năm 2017



Tạ Thanh Kim  
Kế toán trưởng

Thái Minh Thuyết  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Địa chỉ: Quốc lộ 80, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

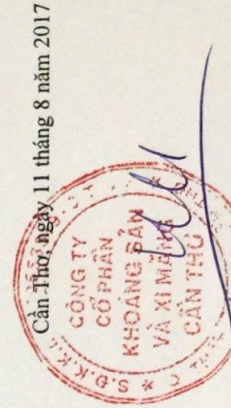
PHỤ LỤC 02

Đơn vị tính: VND

**TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	46.000.000.000	33.450.000.000	571.183.239	(40.000)	20.011.551.220	20.711.884.830	120.744.579.289
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	-	4.523.453.141	4.523.453.141
Trích lập các quỹ trong kỳ trước	-	-	-	-	-	(1.465.689.123)	(1.465.689.123)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>46.000.000.000</b>	<b>33.450.000.000</b>	<b>571.183.239</b>	<b>(40.000)</b>	<b>20.011.551.220</b>	<b>23.769.648.848</b>	<b>123.802.343.307</b>
Số dư đầu năm nay	46.000.000.000	33.450.000.000	571.183.239	(40.000)	19.914.209.446	33.659.331.181	133.594.683.866
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	-	28.317.134.014	28.317.134.014
Trích lập các quỹ trong kỳ này	-	-	-	-	-	(481.771.756)	(481.771.756)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>46.000.000.000</b>	<b>33.450.000.000</b>	<b>571.183.239</b>	<b>(40.000)</b>	<b>19.914.209.446</b>	<b>61.494.693.439</b>	<b>161.430.046.124</b>

Tạ Thanh Kim  
Người lập biểu

Tạ Thanh Kim  
Kế toán trưởngThái Minh Thuyết  
Tổng Giám đốc

"V/v giải trình chênh lệch lợi nhuận  
Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng  
đầu năm 2017 trước và sau soát xét "

Cần Thơ, ngày 24 tháng 08 năm 2017

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của tổ chức niêm yết theo quy định tại thông tư 155 TT/BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính.

Công ty cổ phần khoáng Sản và Xi măng Cần Thơ xin được giải trình các nguyên nhân chủ yếu liên quan đến việc lợi sau thuế TNDN của Báo cáo tài chính Hợp Nhất trước và sau soát xét 6 tháng đầu năm 2017 giảm 13.100 tỷ đồng tương đương giảm 31,47% so với trước soát xét như sau :

+ Lợi nhuận sau thuế TNDN trước soát xét	:	41.616.764.421	đồng
+ Lợi nhuận sau thuế TNDN sau soát xét	:	28.516.236.683	đồng
+ Chênh lệch	:	13.100.527.738	đồng

**Nguyên nhân :**

Lợi nhuận sau thuế TNDN trước soát xét là 41.616 tỷ đồng so với sau soát xét là 28.516 tỷ đồng giảm 13.100 tỷ đồng chủ yếu là do các nguyên nhân sau:

- Loại trừ Công ty mẹ nhận lãi cổ tức của các Công ty con: Công Cty CP Bất Động Sản Cantcimex là: 4,500 tỷ đồng và Công Ty TNHH MTV Xi Măng Cần thơ- Hậu Giang là: 3,950 tỷ đồng.

- Loại trừ doanh thu và giá vốn giao dịch giữa Công ty mẹ và các Công ty con bao gồm :

- + Cty mẹ bán hàng cho Cty TNHH MTV XM Cần thơ- Hậu Giang là: 854.090.909đ
- + Cty CP BĐS Cantcimex bán hàng cho Cty TNHH MTV XM Cần thơ- Hậu Giang là: 3.080.032.303đ
- + Cty mẹ bán hàng cho Cty CP KS Lộc Tài Nguyên là: 401.434.382đ
- + Cty CP KS Lộc Tài Nguyên gia công cho Công ty mẹ là: 1.798.000.000đ

Nay Công ty CP Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ làm văn bản giải trình để UBCK Nhà Nước, Sở GDCK Hà Nội, Phòng quản lý niêm yết và Quý Cổ Đông được biết.

CTY CP KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

